

Số 783 /ĐTMT

Đắk Lắk, ngày 11. tháng 08 năm 2023

V/v: Công bố thông tin bất thường

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Mã chứng khoán: UDL

- Mã số doanh nghiệp/mã số thuế: 6000179936

- Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - Phường Thống Nhất - Thành phố

Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk;

- Số điện thoại: 0262. 3816886

- Số fax: 0262. 3816886

- Email: dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn

2. Nội dung công bố thông tin

Ngày 11/08/2023 Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk nhận được Quyết định số 6007/QĐ-XPHC ngày 10/08/2023 của Chi cục thuế thành phố Buôn Ma Thuột, về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, đối với Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 11/08/2023 tại đường dẫn: moitruongdothidaklak.com.vn (mục quan hệ cổ đông)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD; BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT.



Số: /QĐ-XPHC

Buôn Ma Thuột, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THUẾ THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố và Chi cục Thuế khu vực trực thuộc Cục Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 4366/QĐ-CCT ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế về việc kiểm tra thuế Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế lập ngày 08 tháng 8 năm 2023 giữa Đoàn kiểm tra thuế và Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Đội trưởng Đội kiểm tra thuế số 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tên tổ chức vi phạm: Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 đường Đào Duy Từ, phường Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000179936;

Ngày cấp 05/9/2008; nơi cấp phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu, Thay đổi lần thứ 6 vào ngày 25/6/2019.

Mã số thuế: 6000179936;

Người đại diện theo pháp luật Ông: Bùi Văn Quý; Giới tính: Nam;

Chức danh: Tổng Giám đốc: Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai thuế GTGT tháng 2,5,7 năm 2022 và thuế TNDN năm 2022 dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp; Khai sai thuế TNCN năm 2022 không dẫn đến thiếu tiền thuế phải nộp; Chậm nộp thông báo hủy hóa đơn điện tử có sai sót của kỳ thuế tháng 6,7,8,9/2022.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

3.1. Hành vi khai sai thuế GTGT tháng 2,5,7 năm 2022, thuế TNDN năm 2022 dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ. Vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019. Xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019, Mức xử phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.

3.2. Hành vi khai sai thuế TNCN năm 2022 không dẫn đến thiếu tiền thuế phải nộp, người nộp thuế đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ. Vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019. Xử phạt tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020. Mức xử phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.

3.3. Chậm nộp thông báo hủy hóa đơn điện tử đã lập có sai sót gửi cơ quan thuế quá thời hạn quy định từ 91 ngày trở lên, kể từ ngày hết thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính. Mức xử phạt được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 29 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020.

3.4. Tiền chậm nộp tiền thuế do khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp tính tiền chậm nộp 0,03%/ngày đối với số thuế khai sai theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Các tình tiết giảm nhẹ: không

b) Các tình tiết tăng nặng: Đối với hành vi chậm nộp thông báo hủy hóa đơn điện tử có 01 tình tiết tăng nặng vi phạm nhiều lần.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có): không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt hành chính: Phạt tiền;

Mức phạt tiền: 32.779.001 đồng, (Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi chín ngàn, không trăm lẻ một đồng), Trong đó:

- Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu thuế TNDN (TM 4254): 10.326.495 đồng;

- Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu thuế GTGT (TM 4254): 4.952.506 đồng;

- Phạt thủ tục thuế TNCN (TM 4268): 6.500.000 đồng;

- Phạt vi phạm hành chính về Hóa đơn (TM 4254): 11.000.000 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): Không;

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):

- Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước: 76.395.008 đồng, (Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi lăm ngàn, không trăm lẻ tám đồng), trong đó:

+ Số tiền thuế TNDN truy thu (Tiểu mục 1052): 51.632.476 đồng;

+ Số tiền thuế GTGT truy thu (Tiểu mục 1701): 24.762.532 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 5.132.390 đồng, (Bằng chữ: Năm triệu, một trăm ba mươi hai ngàn, ba trăm chín mươi đồng), trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN (Tiểu mục 4918): 2.013.667 đồng;

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT (Tiểu mục 4931): 3.118.723 đồng.

Tổng số tiền truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp tiền thuế: 114.306.399 đồng. (Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, ba trăm lẻ sáu ngàn, ba trăm chín mươi chín đồng).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 08 tháng 8 năm 2023, Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 08 tháng 8 năm 2023 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo qui định.

- Biện pháp khắc phục hậu quả khác(nếu có): Không

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Bùi Văn Quý đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt qui định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111.3.1055362 của Chi cục Thuế thành phố Buôn Ma Thuột mở tại Văn phòng Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, số 38 đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, Đội Kiểm thuế số 2, Đội Khai – Kế toán thuế & Tin học, Đội Quản lý nợ & Cường chế nợ thuế và Đoàn kiểm tra theo quyết định số 4366/QĐ-CCT để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo CCT;
- Đội THNVDTPC;
- Lưu: VT, Đội KTr 2 (K.D02).

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Đức Hạnh